|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA KHOA HỌC BIỂN & HẢI ĐẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Mẫu 2**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2022 – 2023**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành/Chuyên ngành: Quản lý biển** | | | | |
| **A** | **Hệ Thạc sĩ** | | | | |
| **B** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH10QB** |  |  |  |  |
| 1.1 | Chủ quyền biển, đảo của Việt Nam | Trang bị cho sinh viên những kiến thức về bản chất và hiện trạng các tranh chấp về chủ quyền và các vùng biển chồng lấn trên Biển Đông; quan điểm, lập trường các bên tranh chấp; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về giải quyết hoà bình các tranh chấp trên Biển Đông; từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức được học cho công tác quản lý biển sau này. | 2 | Học kỳ I | + Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Dự báo ô nhiễm môi trường không khí và nước biển | Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật phân bố, truyền tải vật chất ô nhiễm trong các điều kiện khí quyển và môi trường nước biển khác nhau để vận hành các mô hình dự báo ô nhiễm. | 2 | Học kỳ I | + Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.3 | Hợp tác trong quản lý và khai thác Biển Đông | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp tác quốc tế về biển: khái niệm, quy định và các tổ chức về hợp tác quốc tế trên biển. Cung cấp vai trò của biển Đông và mục tiêu hợp tác quốc tế trong quản lý và khai thác biển Đông. Học phần trang bị các kiến thức về hợp tác quốc tế trên biển về các lĩnh vực bảo vệ chủ quyền biển đảo, quản lý nhà nước về biển, kinh tế, xuất nhập khẩu, hàng hải, khoa học- công nghệ biển, bảo vệ tài nguyên môi trường…Cung cấp cách thức triển khai các dự án hợp tác quốc tế về biển: Các dự án hợp tác quản lý biển của Việt Nam, tăng cường kỹ năng viết đề xuất dự án và thiết lập chu trình dự án quản lý dự án về quản lý biển. | 3 | Học kỳ I | + Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.4 | Khảo sát khí tượng thủy văn biển | Nhận biết được cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách sử dụng thiết bị đo các yếu tố khí tượng hải văn và môi trường biển; nắm rõ các quy phạm về quan trắc khí tượng hải văn | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.5 | Quản lý tài nguyên và môi trường biển | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên biển và kinh tế môi trường biển, hiểu được các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và bảo | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.6 | An toàn và an ninh trên biển | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an ninh, an toàn trên biển, luật pháp và thực tiễn quốc tế về đảm bảo an ninh, an toàn trên biển, hiện trạng các lĩnh vực và các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trên Biển Đông. | 2 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.7 | Thực tập tốt nghiệp | Hiểu thực tiễn về hoạt động Quy hoạch, Quản lý Tài nguyên môi trường biển thuộc chuyên ngành đã được đào tạo; Ứng dụng được tin học trong việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá các yếu tố về hải dương học, tài nguyên và môi trường biển phục vụ cho việc quản lý và quy hoạch không gian biển; Nhận thức được phương pháp nghiên cứu khoa học trong việc thực hiện viết báo cáo kết quả nghiên cứu. | 6 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: Cơ sở thực tập đánh giá  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Báo cáo thực tập tốt nghiệp |
| 1.8 | Khóa luận tốt nghiệp | Tiếp cận được với thực tế, bước đầu làm quen với các công tác quản lý biển tại địa phương. Nắm bắt được một phần tình hình quản lý biển tại địa phương, tình hình thực hiện QLNN về biển tại đại phương và việc thực hiện các nội dung khác về quản lý nhà nước về biển; Vận dụng các kiến thức đã học và thu thập tại địa phương để giải quyết các công tác nghiệp vụ trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về biển; Xử lý các nguồn tài liệu, số liệu thu thập được. Tổng hợp được số liệu một cách đầy đủ, chính xác vào hệ thống biểu mẫu theo quy định và viết báo cáo tổng hợp. | 6 | Học kỳ II | Báo cáo khóa luận tốt nghiệp |
| **C** | **Hệ đại học chính quy (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp:ĐH11QB** |  |  |  |  |
| 1.1 | Tiếng Anh chuyên ngành | Trang bị cho người học những vốn từ vựng khái quát chung của chuyên ngành Quản lý tổng hợp đới bờ biển như định nghĩa đới bờ biển, vai trò của đới bờ biển và chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ biển | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Quản lý nguồn lợi hải sản | Học phần bao gồm các kiến thức, khái niệm cơ bản về đa dạng thành phần loài hải sản, tình hình khai thác và sử dụng nguồn lợi hải sản, nguyên nhân gây suy giảm nguồn lợi hải sản và một số định hướng chiến lược nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản trên thế giới và ở Việt Nam. | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.3 | Thực tập Dự báo và Quan trắc khí tượng thủy văn, môi trường biển tại ven bờ, đảo | Nắm vững những nguyên tắc, quy định của việc thực hiện kỳ quan trắc, việc trực ca quan trắc và nhiệm vụ của một quan trắc viên. Nắm rõ kĩ năng quan trắc, quy toán giản đồ, chỉnh lý số liệu, dịch các loại mã điện và lập các loại báo cáo báo biểu tại một trạm khí tượng hải văn có quan trắc đầy đủ các yếu tố khí tượng. Nhận thức được phương pháp nghiên cứu khoa học trong việc thực hiện viết báo cáo kết quả nghiên cứu. | 3 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Báo cáo |
| 1.4 | Quan trắc tổng hợp môi trường biển | Cung cấp những kiến thức cơ bản về quan trắc môi trường nói chung và quan trắc môi trường biển nói riêng; các bước cơ bản và những nội dung trong xây dựng kế hoạch, chương trình quan trắc môi trường biển; những nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát, đảm bảo chất lượng trong quan trắc môi trường và cách xử lý, đánh giá kết quả và viết báo cáo quan trắc môi trường. | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.5 | Quản lý tổng hợp vùng bờ biển | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đới bờ, vùng bờ và thuộc tính của chúng, vùng bờ quản lý; tầm quan trọng của vùng bờ, các vấn đề kinh tế-xã hội ở vùng bờ và thể chế-chính sách quản lý hiện hành. Trên cơ sở đó xác định nhu cầu quản lý tổng hợp vùng bờ biển (QLTHVB). Các nguyên tắc và chu trình QLTHVB, nội dung và sản phẩm đầu ra của QLTHVB. Cách thức tiến hành xây dựng và triển khai một kế hoạch QLTHVB cụ thể, các công cụ thường áp dụng trong QLTHVB. Giới thiệu các bài học kinh nghiệm QLTHVB trên thế giới và thực trạng hoạt động QLTHVB ở Việt Nam. | 3 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.6 | Đánh giá tác động môi trường | Đánh giá tác động môi trường là một trong số những học phần tự chọn, nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường và đánh giá tác động môi trường như: các thành phần môi trường, phân biệt được các hình thức, đối tượng cần thực hiện đánh giá tác giá động môi trường. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được tiến trình và một số phương pháp cơ bản trong quá trình đánh giá tác động môi trường. | 2 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.7 | Quản lý dự án trong lĩnh vực biển và hải đảo | Cung cấp kiến thức chuyên sâu về đặc điểm về dự án quản lý biển đảo, mối quan hệ giữa chương trình, dự án và kế hoạch; đầu tư và dự án; đánh giá nhu cầu của địa phương để lựa chọn và xây dựng dự án. Kiến thức về giám sát và đánh giá dự án để dự án được thực hiện tốt hơn. | 2 | Học kỳ II | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.8 | Hợp tác trong quản lý và khai thác Biển Đông | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp tác quốc tế về biển: khái niệm, quy định và các tổ chức về hợp tác quốc tế trên biển. Cung cấp vai trò của biển Đông và mục tiêu hợp tác quốc tế trong quản lý và khai thác biển Đông. Học phần trang bị các kiến thức về hợp tác quốc tế trên biển về các lĩnh vực bảo vệ chủ quyền biển đảo, quản lý nhà nước về biển, kinh tế, xuất nhập khẩu, hàng hải, khoa học- công nghệ biển, bảo vệ tài nguyên môi trường…Cung cấp cách thức triển khai các dự án hợp tác quốc tế về biển: Các dự án hợp tác quản lý biển của Việt Nam, tăng cường kỹ năng viết đề xuất dự án và thiết lập chu trình dự án quản lý dự án về quản lý biển. | 3 | Học kỳ II | + Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.9 | Quản lý và Kiểm soát ô nhiễm biển | Cung cấp kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường biển, các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, phương pháp quản lý nguồn thải, xử lý ô nhiễm và phục hồi môi trường biển; các sự cố môi trường biển và phương pháp quản lý sự cố môi trường biển; các vấn đề trong tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của chính quyền và nhân dân về xử lý rác thải, bảo vệ môi trường sông và biển và cách giải quyết. | 3 | Học kỳ II | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.10 | Quản lý tài nguyên và môi trường biển | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên biển và kinh tế môi trường biển, hiểu được các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên và bảo | 3 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.11 | Quản lý hệ thống đảo của Việt Nam | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đảo, quần đảo và hệ thống đảo ở Việt Nam; phân loại hệ thống đảo theo các tiêu chí. Khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường của đảo, quần đảo và hệ thống đảo; tình hình kinh tế-xã hội các huyện đảo; Phân tích tài nguyên vị thế các đảo và quần đảo Việt Nam – lợi ích về kinh tế, chính trị, quân sự; Phân tích tiềm năng phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ chủ quyền quốc gia của các đảo và quần đảo Việt Nam | 3 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.12 | An toàn và an ninh trên biển | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an ninh, an toàn trên biển, luật pháp và thực tiễn quốc tế về đảm bảo an ninh, an toàn trên biển, hiện trạng các lĩnh vực và các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trên Biển Đông. | 2 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| **D** | **Hệ đại học chính quy (ĐH12)** | | | | |
| **1** | **Lớp: ĐH12QB** |  |  |  |  |
| 1.1 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | 2 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.2 | Cơ sở địa lý biển và đại dương | Học phần cơ sở địa lý biển và đại dương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của biển và đại dương, các quy luật địa lý xảy ra trong lớp vỏ địa lý đại dương và các đặc điểm hoạt động của chúng, cũng như những nét cơ bản về tài nguyên của biển và đại dương. | 2 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.3 | Hải dương học đại cương | Học phần Hóa học đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở, cơ bản ban đầu của hóa học ở bậc đại học như: Nhiệt động học của một số quá trình hóa học, Động hóa học của các phản ứng, Hiện tượng cân bằng hóa học và sự chuyển dịch cân bằng hóa học, Các kiến thức về dung dịch, pH và cân bằng trong dung dịch, Một số quá trình điện hóa học, Hiện tượng bề mặt và dung dịch keo… Các kiến thức cơ bản này sẽ giúp cho sinh viên vận dụng sự hiểu biết của mình trong việc học tập và nghiên cứu đối với các học phần chuyên ngành có liên quan như môi trường, quản lý đất đai, khoa học biển, biến đổi khí hậu, đại chất và nhiều chuyên ngành khác. | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.4 | Khí tượng thủy văn biển đại cương | Sinh viên phân tích được ý nghĩa của các phương trình trạng thái của không khí, phương trình tĩnh học cũng như các công thức khí áp,…; Giải thích được sự biến thiên của nhiệt độ mặt đất, mặt nước và không khí; Sự hình thành và tính toán dòng chảy trong sông; Sự diễn biến lòng sông; Chế độ thuỷ văn vùng sông ảnh hưởng thuỷ triều | 3 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.5 | Hóa học biển | Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm chung thành phần hóa học nước biển và nguồn gốc các hợp phần; các khái niệm cơ bản và đặc điểm tồn tại, phân bố, biến động của các yếu tố thuộc các nhóm hợp phần hoá học nước biển (các ion chính, các khí hoà tan, các yếu tố dinh dưỡng, các nguyên tố vi lượng, các chất hữu cơ) cùng các quá trình thành tạo, tương tác và biến đổi chúng dưới tác động của các quá trình vật lý, hoá học, sinh học | 2 | Học kỳ I | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.6 | Tiếng anh 3 | Học phần trang bị cho người học những vốn từ vựng khái quát chung của chuyên ngành Quản lý tổng hợp đới bờ biển như định nghĩa đới bờ biển, vai trò của đới bờ biển và chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ biển | 2 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.7 | Tham quan nhận thức và hướng nghiệp sinh viên | Học phần thăm quan nhận thức và hướng nghiệp sinh viên nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế thông qua chương trình thăm quan các khu vực ven biển về các lĩnh vực thủy động lực học, quản lý tài nguyên và môi trường biển, sinh thái biển, quy hoạch phát triển kinh tế biển | 3 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.8 | Pháp luật đại cương | Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật; những nội dung về các ngành luật cơ bản và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sau khi kết thúc học phần, người học iết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những tình huống trong thực tế. | 2 | Học kỳ I | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.9 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; qui trình nghiên cứu khoa học; các phương pháp dùng trong nghiên cứu khoa học; phân tích số liệu, viết và trình bày báo cáo. | 2 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.10 | Tiếng Anh chuyên ngành | Trang bị cho người học những vốn từ vựng khái quát chung của chuyên ngành Quản lý tổng hợp đới bờ biển như định nghĩa đới bờ biển, vai trò của đới bờ biển và chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ biển | 3 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.11 | Cơ sở kỹ thuật bờ biển | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vùng bờ biển Việt Nam, như: quá trình thành tạo, phát triển của đường bờ biển, các yếu tố khí tượng, thủy và hải văn. Các vấn đề về hình thái, địa mạo, ô nhiễm vùng bờ, dòng chảy và tác động của các nhân tố này đến môi trường và các giải pháp nhằm quản lý bền vững vùng bờ biển. Học phần cũng đưa ra các đánh giá về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến vùng bờ biển. Ngoài ra học phần còn cung cấp hệ thống các giải pháp bảo vệ vùng bờ biển như các giải pháp công trình và các giải pháp phi công trình. | 3 | Học kỳ II | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.12 | Quản lý nhà nước về biển | Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vai trò và chức năng của biển và đại dương đối với đời sống Trái đất và nhân loại. Học phần khái quát về vị thế và tiềm năng của biển Đông đối với sự phát triển của các nước quanh khu vực biển Đông và các vấn đề toàn cầu của biển Đông (vị trí địa chính trị, địa kinh tế, địa văn hóa-xã hội). Trình bày kỹ hơn về lợi thế so sánh, tình hình khai thác, sử dụng và những cơ hội, thách thức đối với biển Việt Nam. về quản lý và quản trị biển và đại dương trên thế giới, nhấn mạnh đến Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS 1982) và các điều ước quốc tế khác về biển và quản lý biển trên thế giới; các thể chế quản lý biển trên thế giới và các bài học thực tiễn tốt ở một số nước. Học phần phân tích về một số vấn đề quản lý nhà nước về biển: Vai trò của quản lý nhà nước về biển; cơ cấu tổ chức, bộ máy QLNN về biển; chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về biển; xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về biển; quản lý nhà nước đối với công tác điều tra, nghiên cứu và hoạt động KHCN biển; vấn đề quản lý môi trường biển; quản lý khai thác, sử dụng biển, bao gồm giám sát biển; công tác tuyên truyền về biển, hải đảo. | 3 | Học kỳ II | kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.13 | Tin học ứng dụng trong Quản lý biển | Cung cấp kiến thức cơ bản về viễn thám và GIS, ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong xử lý ảnh viễn thám và thành lập các bản đồ chuyên đề phục vụ quản lý biển và hải đảo; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu biển, hải đảo. | 3 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, bài tập lớn, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Thực hành |
| 1.14 | Cơ sở địa chất biển | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nhân tố và các quá trình địa chất địa mạo biển, đặc điểm hình thái đáy đại dương, hình thái động lực đới bờ; Sinh viên biết cách phân tích và vận dụng được các kiến thức cơ bản của môn học Địa chất biển vận dụng vào tính toán mô phỏng các quá trình vật lý động biển cũng như giải thích được các nguyên nhân xói lở, bồi tụ, biến động bờ có tính nội sinh của mỗi khu vực. | 2 | Học kỳ II | Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |
| 1.15 | Cơ sở tài nguyên và môi trường biển | Học phần Cơ sở tài nguyên và môi trường biển là học phần kiến thức cơ sở ngành quan trọng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên môi trường nói chung và tài nguyên môi trường biển nói riêng. Cụ thể là các vấn đề liên quan đến môi trường biển và tài nguyên biển như tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên khoáng sản biển và năng lượng biển. Ngoài ra, môn học sẽ cung cấp những quan điểm mới về tài nguyên và môi trường đó là tài nguyên du lịch biển, tiềm năng phát triển hàng hải và tài nguyên vị thế. | 3 | Học kỳ II | +Đánh giá quá trình: bài kiểm tra, chuyên cần, thảo luận nhóm, thái độ học tập  +Thi kết thúc học phần. Hình thức thi: Tự luận |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website:** https://bhd.hunre.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy-nganh-quan-ly-bien-nam-2023-2024.html

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP** | **TRƯỞNG KHOA** |